

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST

Ngày: 06 – 10 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Sa G, sinh năm 1985 tại Sóc Trăng. Đăng ký thường trú: Khóm B, Phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: mua bán phế liệu; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Kh (chết) và bà Lâm Thị Sa B (chết); vợ: Thạch Thị Th; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2021 (có mặt).

***- Bị hại:*** Bà Triệu Thị H (tên gọi khác: L), sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm B, Phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Sa G sinh sống bằng nghề mua bán phế liệu. Do nợ tiền của người khác không có khả năng trả, nên G nảy sinh ý định đột nhập vào nhà của bà Triệu Thị H

tại Khóm B, Phường N, thành phố ST, tìm tài sản lấy trộm. Do nhà của G gần với nhà của bà H nên biết được thường ngày bà H cùng với chồng là ông Liêu Đình T rời khỏi nhà vào sáng sớm để đi bán cơm trước Công trường TĐT, Phường N, thành phố ST và nhà không người trông coi. Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 01/12/2020, G đi bộ từ nhà qua nhà của bà H, đi đến khu vực phía nhà sau, dùng cây tua vít, bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu vàng đỏ, chiều dài khoảng 24 cm, chuẩn bị sẵn trước đó nạy phá khoen cửa sau để vào bên trong. Sau khi vào được trong nhà, G đi lại khu vực kệ treo nhiều quần, áo, kiểm tra các túi quần, túi áo thì phát hiện bên trong túi quần đang treo trên kệ có: 02 nhẫn kim loại màu vàng; 01 lắc kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá đỏ; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá xanh; 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính đá đỏ; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, nên G đã lấy tất cả bỏ vào trong túi quần bên phải G đang mặc trên người rồi đem về nhà cất giấu. Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, bà H trình báo với Công an Phường N, thành phố ST. Đến khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 02/12/2020, do sợ bị Công an phát hiện, G đã lấy ra 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn đeo tay, loại nhẫn có mặt hình chữ nhật, bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ và số NL972 5C và 01 chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ và số NGOC LOI 972 4C cất giữ lại, số vàng còn lại G gói lại bằng giấy, rồi ném qua nhà của bà Sơn Thị H1 mục đích để trả lại cho bà H, sau đó bà H1 nhặt được vàng nên đã đem trao trả lại cho bà H. Đến ngày 03/12/2020, G đến Công an đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp.

Tại bản kết luận giám định số: 450/C09B ngày 26/01/2021, của Phân viện khoa học hình sự, tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 02 nhẫn kim loại màu vàng và 01 lắc kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 71,2153 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) khoảng 94%, Kim loại Bạc (Ag) khoảng 5%; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá đỏ, tổng khối lượng: 0,5418 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 57,16%; Kim loại Bạc (Ag) 24,69%; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá trắng, tổng khối lượng: 7,4950 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 72,60%, Kim loại Bạc (Ag) 12,79%; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá xanh, tổng khối lượng: 2,0808 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 64,19%, Kim loại Bạc (Ag) 12,11%; 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 45,4166 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) khoảng 68%, Kim loại Bạc (Ag) khoảng 10%; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 25,7288 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 71,78%, Kim loại Bạc (Ag) 9,94%; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính đá đỏ, khối lượng: 2,7592 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 62,45%, Kim loại Bạc (Ag) 19,05%; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng 5,1061 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 67,48%, Kim loại Bạc (Ag) 10,56%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2260, ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 02 nhẫn kim loại màu vàng và 01 lắc kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 71,2153 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) khoảng 94%, Kim loại Bạc (Ag) khoảng 5%, vàng

24K 19 chỉ, có giá 97.470.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá đỏ, tổng khối lượng: 0,5418 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 57,16%, Kim loại Bạc (Ag) 24,69%, vàng 18K 1<sup>P</sup>2, có giá 384.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá trắng, tổng khối lượng: 7,4950 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 72,60%, Kim loại Bạc (Ag) 12,79%, vàng 18K 01 chỉ 4<sup>P</sup>7, có giá 4.704.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá xanh, tổng khối lượng: 2,0808 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 64,19%, kim loại Bạc (Ag) 12,11%, vàng 18K 5<sup>P</sup>1, có giá 1.632.000 đồng; 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 45,4166 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) khoảng 68%, kim loại Bạc (Ag) khoảng 10%, vàng 18K 12 chỉ 1<sup>P</sup>1, có giá 38.752.000 đồng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 25,7288 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 71,78%, kim loại Bạc (Ag) 9,94%, vàng 18K 06 chỉ 8<sup>P</sup>6, có giá 21.952.000 đồng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính đá đỏ, khối lượng: 2,7592 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 62,45%, kim loại Bạc (Ag) 19,05%, vàng 18K, 6<sup>P</sup>7, có giá 2.144.000 đồng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng 5,1061 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au) 67,48%, kim loại Bạc (Ag) 10,56%, vàng 18K, 01 chỉ 3<sup>P</sup>6, có giá 4.352.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng kiểu mặt chữ Phước, khối lượng: 05 chỉ, vàng 24K, 05 chỉ, có giá 25.650.000 đồng. Tổng tài sản có giá là: 197.040.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 cây tua vít bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu vàng đỏ; 02 nhẫn kim loại màu vàng và 01 lắc kim loại màu vàng, khối lượng: 71,2153 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá đỏ, khối lượng: 0,5418 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá trắng, khối lượng: 7,4950 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá xanh, khối lượng: 2,0808 gam; 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 45,4166 gam; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 25,7288 gam; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính đá đỏ, khối lượng: 2,7592 gam; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng 5,1061 gam. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả toàn bộ số tài sản tạm giữ cho chủ sở hữu là bà Triệu Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Triệu Thị H nhận lại được toàn bộ tài sản bị mất trộm và có 01 chiếc nhẫn vàng, khối lượng 05 chỉ, do G đã tự nguyện đi mua để bồi thường cho bà H nên bà H không yêu cầu G bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-TPST ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Lâm Sa G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Lâm Sa G và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Lâm Sa G phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội nhận thấy

hành vi của mình sai nên đã ra Công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Khmer được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây tua vít bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu vàng đỏ, chiều dài 24,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại bà Triệu Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lâm Sa G thừa nhận: vì đang thiếu nợ người khác không có tiền trả nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của nhà bà H, cụ thể: vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 01/12/2020 bị cáo dùng cây tua vít dài khoảng 24cm nạy phá khoen cửa sau nhà bà H vào bên trong và lục túi quần, áo kiểm tra thì lấy được một số tài sản là vàng gồm nhẫn, lắc, dây chuyền như cáo trạng nêu, sau đó đem về nhà cất giấu, sau đó, vào khoảng 3 giờ 00 phút ngày 02/12/2020 bị cáo đã gói lại một số vàng bằng giấy rồi ném qua nhà bà Sơn Thị H1 mục đích là để trả lại cho bà H, bị cáo giữ lại một số vàng. Đến ngày 03/12/2020 do nhận thấy hành vi mình là sai nên bị cáo đã trao lại số vàng còn giữ trả cho bà H và ra Công an đầu thú. Bị cáo đã nhận được các kết luận giám định, định giá tài sản bị cáo không có ý kiến. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, không oan cho bị cáo.

Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận

thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 01/12/2020 tại Khóm B, Phường N, thành phố ST, bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 02 nhẫn kim loại màu vàng và 01 lắc kim loại màu vàng, khối lượng: 71,2153 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá đỏ, khối lượng: 0,5418 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá trắng, khối lượng: 7,4950 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn đá xanh, khối lượng: 2,0808 gam; 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 45,4166 gam; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng: 25,7288 gam; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính đá đỏ, khối lượng: 2,7592 gam; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng 5,1061 gam, tổng tài sản có giá trị là 197.040.000 đồng của bà Triệu Thị H. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bà H, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội nhận thấy hành vi của mình sai nên đã ra Công an đầu thú; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại 05 chỉ vàng 24K, bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm án cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Khmer nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù là nặng. Xét thấy, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt và ra cơ quan chức năng đầu thú thể hiện được sự ăn năn, hối cải với việc làm sai trái của bản thân, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và thể hiện được tính khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 cây tua vít

bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu vàng đỏ, chiều dài 24,5cm là tài sản của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Triệu Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Riêng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận như phân tích nêu tại mục [6] trên.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lâm Sa G, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Lâm Sa G 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

#### **3. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây tua vít bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu vàng đỏ, chiều dài 24,5cm.

*(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).*

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Sa G phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Trúc Phương**